|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ủy nhiệm thư**  **委 任 書(中/越)** | | | | | Năm văn bản số  **年 調字第 號** | | |
| **Danh xưng 稱謂** | Họ tên  (hoặc chức vụ)姓名  (或名稱) | Giới tính 性別 | Ngày sinh出生日期 | Mã số ID công dân 國民身分證  統一編號 | | Nghề nghiệp職業 | Địa chỉ  (địa chỉ cá nhân hoặc địa chỉ doanh nghiệp) 住所或居所  （事務所或營業所） |
| **Người ủy nhiệm**  **委任人** |  |  |  |  | |  |  |
| **Người được ủy nhiệm**  **受任人** |  |  |  |  | |  |  |
| Lý do\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thời gian \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sự việc, Ủy nhiệm \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  làm người đại diện, có quyền đại diện cho các hành động điều chỉnh hòa giải sự việc,  Và có quyền đại diện đặc biệt như trong khoản 1 và khoản 2 điều 70 bộ luật tố tụng dân sự.  Căn cứ theo điều 69 cùng bộ luật, đưa ra giấy ủy quyền này.  茲因與 間 調解事件，  委任 為代理人，有代為一切調解行為之權，  並有民事訴訟法第七十條第一項但書及第二項所列各行為之特別代理權。  依同法第六十九條規定，提出委任書如上。  Chỉ ra rằng  Ủy ban hòa giải khu Đàm Tử thành phố Đài Trung  此致  臺中市潭子區調解委員會    **Người ủy nhiệm: (ký tên hoặc đóng dấu)**  **委任人： (簽名或蓋章)**  **Người được ủy nhiệm: (ký tên hoặc đóng dấu)**  **受任人： (簽名或蓋章)**  **Trung Hoa dân quốc \_\_\_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_năm**  **中華民國 年 月 日** | | | | | | | |